TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **134**/2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Đàn, ngày 15 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 193/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019, giữa:

- Chị Trần K. Sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKTT: Xóm A, xã 17, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm 7, xã 15, huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Anh Phạm T. Sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKTT: Xóm A, xã 17, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần K và anh Phạm T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần K và anh Phạm T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con chung là Phạm S, sinh ngày 25/12/2019 và Phạm G, sinh ngày 18/9/2011 cho chị Trần K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phạm T do chị Trần K không yêu cầu.

Anh Phạm T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần K và anh Phạm T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần K chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị K đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2018/0002321 ngày 15/8/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; chị Trần K đã nộp đủ tiền án phí, hoàn trả cho chị Trần K 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Chi Cục THADS H.Nam Đàn;
- UBND xã 17, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng